TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2019/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị P, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm NV, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm NV, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị P và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Cao Thị P và anh Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cao Thị P và anh Nguyễn Văn Q có một con chung là Nguyễn Cao Thùy L, sinh ngày 04/12/2016. Giao con chung là Nguyễn Cao Thùy L cho chị Cao Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Cao Thị P mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tính từ tháng 10/2019 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Chị Cao Thị P và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

- Về án phí: Chị Cao Thị P và anh Nguyễn Văn Q thống nhất thỏa thuận chị P nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn 150.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu biên lai số AA/2018/0004802 ngày 30/9/2019. Trả lại cho chị P 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn Q phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSDC
- THADC
- TANDT
- Các đương sự
- Lưu HS,VP
- UBND xã DN

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm